

Số: 13/2025/QĐST - HNGĐ

Na Hang, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2024/TLST - HNGĐ, ngày 11/11/2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Tạ Thị L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 5, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn B, xã Th, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Tạ Thị L và bị đơn ông Nguyễn Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 100, ngày 19/10/2001 tại UBND xã Th, huyện N, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự xác định cả 03 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh năm 1993; Nguyễn Thùy D, sinh năm 1994 và Nguyễn Thế Đ, sinh năm 2005 đều đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển đầy đủ về tâm thần, thể chất và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn bà Tạ Thị L và bị đơn ông Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng nguyên đơn bà Tạ Thị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.800.000đ (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000892, ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Tạ Thị L số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 7.650.000đ (*Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn ông Nguyễn Văn T không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- UBND xã Th;
- UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San